

CÔNG TY TNHH GGT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GGT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GGT VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108731679

3. Ngày thành lập: 13/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, số 185 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: động cơ, dụng cụ máy, thiết bị âm thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, thiết bị sản xuất điện ảnh, thiết bị đo lường và điều khiển, máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác	7730
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm)	4649
10.	In ấn	1811
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15.	Tái chế phế liệu	3830
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	4932
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động thiết kế)	7410
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc. Thử độ ẩm và các công việc thử nước. Chống ẩm các toà nhà. Chôn chân trụ. Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất. Uốn thép. Xây gạch và đặt đá. Lợp mái bao phủ toà nhà. Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng. Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp. Nạo vét sông ngòi, đắp đê làm kè	4390
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý hàng hóa (không bao gồm bảo hiểm, chứng khoán). - Môi giới hàng hóa (không bao gồm bảo hiểm, chứng khoán, tài chính, bất động sản)	4610
40.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống, rượu, bia	4633
41.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Bán buôn thuốc lá điều sản xuất trong nước	4634
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
45.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
46.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
47.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mặt hàng nhà nước cấm)	4764
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ	4773

49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ những mặt hàng doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
50.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
53.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ logistics. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không, cảng hàng không và kinh doanh hàng không chung)	5229
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn. Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar)	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo trí) Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ	6312
63.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí	6399
64.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn kiểm toán và tư vấn thuế); Tư vấn quản lý dự án đầu tư	7020

65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	7110
66.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo	7310
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
68.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin về tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán, hoạt động thu hồi nợ) Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ tư vấn, chuyên gia, hỗ trợ kỹ thuật trong nước cho các dự án trong các lĩnh vực chuyên ngành: phát triển cộng đồng, quản lý tài nguyên nước và môi trường, khuyến nông, khuyến lâm và bảo vệ rừng, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, đánh giá hiệu quả dự án, đánh giá tác động môi trường, phát triển chính sách và thể chế, quản lý thông tin bản đồ, quản lý thông tin dự án, phiên dịch chuyên ngành; Cung cấp các dịch vụ tư vấn, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật trong nước cho các dự án trong các lĩnh vực chuyên ngành: phát triển thủy sản, giáo dục cộng đồng; Tư vấn đào tạo trong các lĩnh vực: quản lý công trình, khuyến nông, khuyến lâm, phát triển cộng đồng, phần mềm, ngân hàng dữ liệu; Nghiên cứu và tham gia xây dựng các đơn giá, định mức, tiêu chuẩn chuyên ngành và chế độ chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, lĩnh vực công nghệ thông tin; Đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: công nghệ thông tin, viễn thông	7490
69.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
70.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)	7830

71.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ, tin học. - Đào tạo kỹ năng: giao tiếp, ứng xử, phỏng vấn, tuyển dụng, lãnh đạo, đàm phán, đàm thoại, quản lý, thuyết trình	8559
72.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560
73.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	9000
74.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí: bi a, trò chơi điện tử, trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, bơi lội; (không bao gồm hoạt động vũ trường, sàn nhảy, trò chơi nhà nước cấm)	9321
75.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
76.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
77.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lẻ hành nội địa và quốc tế	7911
78.	Điều hành tua du lịch	7912
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
80.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
81.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
82.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, hội nghị, hội thảo, triển lãm thương mại	8230
83.	Đào tạo sơ cấp	8531
84.	Đào tạo trung cấp	8532
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN LƯƠNG SƠN	C4, Phòng 209, Khu Tập thể Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	40,000	B6332030	
2	TRẦN VĂN LỊCH	Số 9A/411 Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	300.000.000	60,000	B8470562	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN LỊCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8470562

Ngày cấp: 28/10/2013

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9A/411 Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9A/411 Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội